

# XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM: NHỮNG RÀO CẢN VỀ KIẾN THỨC VÀ ĐỊNH KIẾN GIỚI

(Nghiên cứu trường hợp phường Lái Thiêu,  
thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương)

NGUYỄN VĂN BÌNH\*

*Tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục hiện đang là vấn đề phức tạp cần được quan tâm một cách đúng đắn. Bài viết tập trung tìm hiểu kiến thức của người dân về xâm hại tình dục trẻ em. Những phát hiện chính qua nghiên cứu là: người dân đã có sự quan tâm, cũng như đã có một số kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục trẻ em. Tuy nhiên, những kiến thức đó không đầy đủ và chính xác; người dân vẫn chưa nhận diện được sự đa dạng của các loại hình xâm hại tình dục; phần lớn chưa có sự thừa nhận xâm hại tình dục ở trẻ em nam; họ chưa nhận dạng hết những đối tượng có thể tấn công trẻ và các môi trường nguy cơ đối với trẻ em. Giáo dục giới tính là một biện pháp chủ yếu để giúp trẻ có thể nhận biết và tự bảo vệ bản thân mình. Nhưng các bậc phụ huynh đang gặp nhiều khó khăn trong việc này do thiếu kiến thức và định kiến, nhất là định kiến giới. Những điều này khiến trẻ em không được bảo vệ một cách toàn diện.*

*Từ khóa: xâm hại tình dục trẻ em, giáo dục giới tính, trẻ em, Lái Thiêu, Bình Dương  
Nhận bài ngày: 3/4/2017; đưa vào biên tập: 15/4/2017; phản biện: 7/7/2017; duyệt đăng: 15/12/2017*

## GIỚI THIỆU

Chăm sóc và bảo vệ trẻ em luôn được xem là một vấn đề quan trọng ở tất cả các quốc gia. Việt Nam là nước đã phê chuẩn công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em sớm nhất so với các quốc gia ở Châu Á và đứng thứ hai thế giới (Đinh Thị Minh 2005). Điều 37 của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 nêu rõ: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục;

được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”.

Tuy nhiên, theo số liệu của Tòa án Nhân dân tối cao, trong những năm gần đây số lượng phụ nữ và trẻ em bị xâm hại tình dục có xu hướng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt, nạn nhân của các vụ xâm hại tình dục là trẻ em chiếm tỷ lệ rất lớn, chỉ từ ngày 01/01/2008 đến ngày 31/12/2013, tòa án các cấp đã đưa ra

\* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

xét xử 3.276 vụ với 3.759 bị cáo về tội “Hiếp dâm trẻ em”; 25 vụ với 30 bị cáo về tội “Cưỡng dâm trẻ em”; 2.749 vụ với 2.878 bị cáo về tội “Giao cấu với trẻ em”; và 879 vụ với 896 bị cáo về tội “Dâm ô với trẻ em” (Cổng Thông tin điện tử Tòa án Nhân dân tối cao 2014). Theo thống kê gần đây nhất của Cục Cảnh sát Phòng Chống tội phạm công nghệ cao, số vụ trẻ em bị xâm hại tình dục trong khoảng 5 năm (2011-2015) có tới 5.300 vụ, trong đó tình trạng xâm hại tình dục đối với trẻ em nam ngày càng tăng. Nếu tính theo từng năm thì số vụ trẻ bị xâm hại tình dục năm sau cao hơn so với năm trước. Cụ thể năm 2012 tăng 1,4% so với năm 2011, năm 2013 tăng 17% so với năm 2012 và 2014 tăng thêm 6,4% so với năm 2013 (Thu Minh 2016).

Điều đó cho thấy tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục có xu hướng ngày càng tăng thêm, chưa kể trên thực tế vẫn còn một số lượng trẻ em bị xâm hại tình dục không được người dân khai báo. Điều đó đã cho thấy sự an toàn và phát triển toàn diện của trẻ em đang bị đe dọa hàng ngày (Trần Thị Cẩm Nhung 2012: 49).

Cũng theo tác giả Trần Thị Cẩm Nhung (2012), sự hạn chế của người dân về những kỹ năng và kiến thức bảo vệ trẻ em chính là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng trẻ bị xâm hại tình dục. Chính vì vậy, bài viết muốn tìm hiểu nhận thức của người dân về các hình thức, môi trường, các đối tượng, và những hậu

quả của vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, trong đó gồm cả những định kiến về giới. Ngoài ra, bài viết còn tìm hiểu mức độ kiến thức của người dân trong việc giáo dục giới tính để bảo vệ trẻ trước những nguy cơ xâm hại tình dục có thể xảy ra.

## 1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỌN MẪU

Bài viết sử dụng nguồn số liệu từ công trình nghiên cứu: *Kiến thức, thái độ của người dân về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, nghiên cứu tại phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương*<sup>(1)</sup>, năm 2015. Hai phương pháp chính được sử dụng là phương pháp định lượng và phương pháp định tính. Về khảo sát định lượng, đề tài tiến hành điều tra 100 hộ gia đình trên địa bàn phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; về định tính đề tài thực hiện 10 cuộc phỏng vấn sâu các đại diện hộ gia đình. Tuy nhiên, do sự hạn chế về cỡ mẫu nên thông tin của đề tài chủ yếu mang tính mô tả, không có khả năng khẳng định mạnh mẽ về mặt thống kê.

### *Phương pháp chọn mẫu*

Đề tài sử dụng phương pháp chọn mẫu chỉ tiêu. Những hộ gia đình được phỏng vấn là những hộ gia đình đang sinh sống trong địa bàn nghiên cứu ở phường Lái Thiêu và đang có con, em dưới 16 tuổi. Người được phỏng vấn phải là cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng trực tiếp trẻ trong gia đình nhằm tìm hiểu những kiến thức thực tế của những phụ huynh đang chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

Ngoài ra, để tìm kiếm sự khác biệt về kiến thức giữa hai giới, hay nói cách khác giữa người cha và người mẹ trong việc bảo vệ trẻ khỏi nguy cơ bị xâm hại tình dục, đề tài đã tiến hành phân tổ mẫu nghiên cứu như sau: bản hỏi được chia đều 50 bản dành cho đại diện là nam (cha hoặc người nuôi dưỡng trực tiếp là nam), 50 bản dành cho đại diện là nữ (mẹ hoặc người nuôi dưỡng trực tiếp là nữ). Tương tự phỏng vấn sâu cũng được phân đều 5 trường hợp là nam và 5 trường hợp là nữ. Ngoài tiêu chí phân tổ theo giới tính, mẫu nghiên cứu còn có một số đặc điểm về tuổi, học vấn và nghề nghiệp như sau: Phần lớn mẫu khảo sát có độ tuổi từ 31 tuổi trở lên, trong đó có 43 trường hợp từ 31 - 40 tuổi và 43 trường hợp từ 41 tuổi trở lên, còn lại 14 trường hợp là dưới 30 tuổi. Trong 100 trường hợp người được phỏng vấn bản hỏi, phần lớn có học vấn từ cấp 2, cấp 3; cụ thể có 38 trường hợp tốt nghiệp cấp 2, 39 trường hợp tốt nghiệp cấp 3; chỉ có 10 trường hợp trình độ học vấn cấp 1, riêng trung cấp có 3 trường hợp, 8 cao đẳng, 2 sau đại học. Ngoài ra, mẫu nghiên cứu thuộc rất nhiều nghề nghiệp, gồm công nhân (20 trường hợp), lao động tự do (7 trường hợp), buôn bán, dịch vụ (35 trường hợp), cán bộ công nhân viên chức (11 trường hợp); một số nghề khác: nội trợ (13 trường hợp), thủ công nghiệp (4 trường hợp), người về hưu (3 trường hợp), tài xế (5 trường hợp), thất nghiệp (1 trường hợp) và phụ xe (1 trường hợp). Tóm lại, mẫu nghiên

cứu khá đa dạng, có thể phản ánh được nhận thức của các nhóm xã hội khác nhau trong vấn đề xâm hại tình dục trẻ em.

## 2. ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

Thuận An được xem là một địa phương trọng điểm về phát triển kinh tế, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao (GDP tăng bình quân 18,5%/năm), là địa phương dẫn đầu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Bình Dương, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam. Hiện nay thị xã có 3 khu công nghiệp và 2 cụm công nghiệp tập trung với khoảng 400 doanh nghiệp đang hoạt động (Cổng Thông tin điện tử thị xã Thuận An). Chính vì vậy, đây là nơi thu hút rất lớn lực lượng lao động ngoại tỉnh đến làm ăn sinh sống, trong đó có trẻ em di cư theo bố mẹ. Đây cũng là một lý do làm tăng tỷ lệ trẻ em lang thang kiếm sống bằng những nghề bán hàng rong, bán báo hoặc ăn xin trên địa bàn... Theo kết quả điều tra năm 2012, toàn thị xã Thuận An có 35.695 trẻ em, trong đó trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 1.592 trẻ. Những trẻ em sống lang thang này dễ trở thành nạn nhân của các nạn buôn bán người, bạo lực, ngược đãi và xâm hại tình dục. Từ năm 2012 đến khoảng giữa năm 2013 thị xã Thuận An đã có 18 vụ xâm hại tình dục trẻ em, chưa kể những trường hợp chưa khai báo. Nhiều trường hợp có đến 3 trẻ bị xâm hại/vụ hoặc một trẻ bị 3 đối tượng xâm hại. Tình trạng này càng phức tạp hơn khi trẻ em bị xâm hại có độ tuổi càng

ngày càng nhỏ, có những trẻ chỉ 4 tuổi. Điều này đã đặt ra mối quan tâm cho công tác bảo vệ quyền trẻ em của địa phương trong thời gian tới (Thư viện tỉnh Bình Dương 2013).

### 3. NHỮNG RÀO CẢN KIẾN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

Bảo vệ trẻ em trước những nguy cơ xâm hại tình dục là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức trong xã hội, đặc biệt là gia đình. Nhưng để thực hiện được điều đó, trước hết mọi người phải có kiến thức về vấn đề này.

Kết quả khảo sát 100 hộ gia đình về thế nào là “xâm hại tình dục trẻ em” cho thấy chỉ có 2,5% trường hợp người trả lời không biết và không hiểu về điều này. Còn lại người dân đều có một cách hiểu nhất định. Nhưng họ hiểu như thế nào và liệu đã đầy đủ hay chưa?

#### 3.1. Kiến thức về hình thức xâm hại tình dục trẻ em

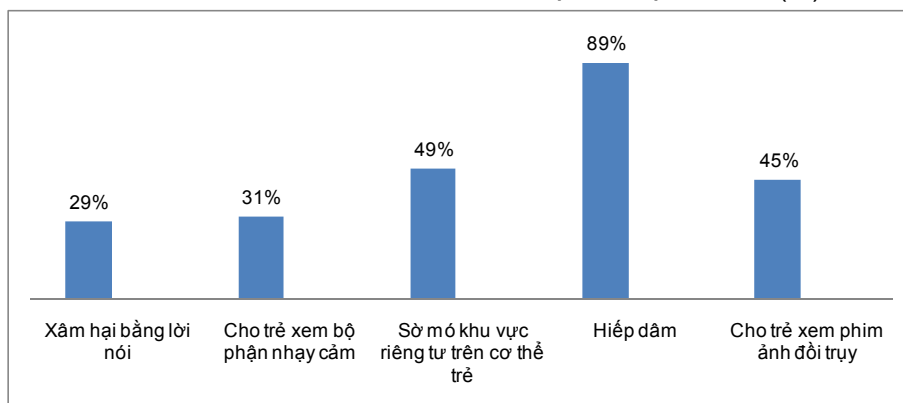
Xâm hại tình dục trẻ em được thể hiện rất đa dạng qua nhiều hành vi khác

nau. Thống kê ở Biểu đồ 1 cho thấy có đến 89% ý kiến trả lời cho rằng xâm hại tình dục trẻ em được thể hiện qua hành vi hiếp dâm; tiếp đến là hành vi sờ mó những khu vực riêng tư của trẻ, chiếm 49%; các hành vi khác chiếm tỷ lệ thấp hơn đáng kể như: xâm hại bằng lời nói chiếm tỷ lệ thấp nhất với 29%; cho trẻ xem bộ phận nhạy cảm chiếm 31%; cuối cùng cho trẻ xem phim ảnh đồi trụy chiếm 45%.

Bên cạnh đó, có 9% ý kiến trả lời đồng nhất giữa xâm hại tình dục và hiếp dâm, và một số ít (4%) đồng nhất xâm hại tình dục với hành vi giao cấu. Điều đó cho thấy, người dân trong mẫu nghiên cứu đa phần chỉ hình dung được xâm hại tình dục ở trẻ em là những hành vi trực tiếp xâm hại đến cơ thể trẻ, như hiếp dâm, giao cấu và sờ mó mà chưa hình dung hết được sự đa dạng của nó.

Tuy nhiên, một kết quả khác từ Bảng 1 lại cho thấy có sự phân hóa về nhận thức giữa những người có trình độ học vấn khác nhau. Người có học vấn càng cao sẽ càng nhận diện được tính

Biểu đồ 1. Kiến thức về các hình thức xâm hại tình dục trẻ em, (%)



Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

Bảng 1. Kiến thức về hình thức xâm hại tình dục trẻ em, phân theo trình độ học vấn người trả lời

(Đơn vị: %)

| Các hình thức                            | Trình độ học vấn người trả lời |           |           |           |                      |                |
|--|--------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------------|----------------|
|  | Cấp 1                          | Cấp 2     | Cấp 3     | Trung cấp | Cao đẳng-<br>đại học | Sau đại<br>học |
| Xâm hại bằng lời nói                     | 30                             | 21,6      | 34,2      | 66,7      | 37,5                 | 0              |
| Cho trẻ xem bộ phận nhạy cảm             | 40                             | 32,4      | 28,9      | 0         | 37,5                 | 50             |
| Sờ mó những khu vực riêng tư trên cơ thể | 50                             | 43,2      | 52,6      | 66,7      | 62,5                 | 50             |
| Hiếp dâm                                 | 100                            | 91,9      | 86,8      | 66,7      | 100                  | 100            |
| Cho trẻ xem phim, ảnh đồi trụy           | 70                             | 40,5      | 47,4      | 0         | 62,5                 | 0              |
| Tổng số người trả lời                    | 10 (100%)                      | 37 (100%) | 38 (100%) | 3 (100%)  | 8 (100%)             | 2 (100%)       |

Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015. (Lưu ý: Có 2 trường hợp không có thông tin).

đa dạng của hình thức xâm hại tình dục trẻ em. Cụ thể, tỷ lệ người có trình độ từ cấp 3 trở lên cho rằng xâm hại tình dục trẻ em có thể qua lời nói cao hơn người học vấn cấp 1, cấp 2. Cụ thể cấp 1 chiếm 30%, cấp 2 chiếm 21,6% và cấp 3 chiếm 34,2%, đặc biệt là trung cấp chiếm 66,7%, cao gấp 2 lần so với người có trình độ cấp 1 và gấp 3 lần so với người có trình độ cấp 2. Cũng tương tự ở hình thức xâm hại theo kiểu sờ mó những khu vực riêng tư trên cơ thể, tỷ lệ người có trình độ học vấn từ cấp 1 cho rằng đây là một hình thức xâm hại tình dục trẻ em chiếm 50%, cấp 2 là 43,2%, trong khi những người có trình độ trung cấp chiếm 66,7% và ở những người có trình độ đại học là 62,5%.

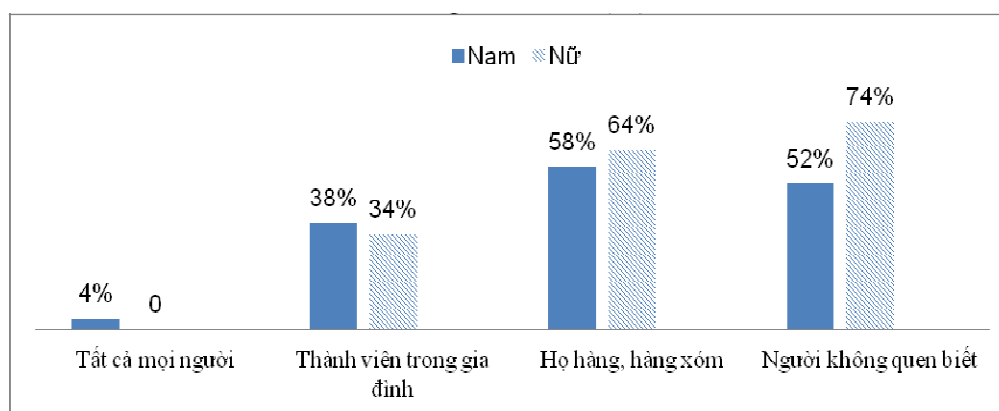
Xét ở góc độ giới tính người trả lời ở cả hai giới đều cho rằng hiếp dâm là hình thức phổ biến nhất của xâm hại

tình dục trẻ em (89,8% ý kiến của nữ, 91,8% ý kiến của nam); nhưng nhận thức sự đa dạng của hình thức xâm hại thì nam giới cho thấy rõ hơn nữ giới. Với các hình thức như xâm hại bằng lời nói, cho trẻ xem bộ phận nhạy cảm, sờ mó những khu vực riêng tư, tỷ lệ nam giới cho rằng đây cũng là những hình thức xâm hại cao hơn khi so với nữ giới, lần lượt tương ứng là 32,7% so với 26,5%; 36,7% so với 26,5%; 61,2% và 38,8%. Qua những thông tin định tính, thì hầu hết nữ giới được phỏng vấn cũng đều cho rằng xâm hại tình dục trẻ em chỉ thông qua hình thức hiếp dâm đối với trẻ em nữ. Còn ở nam giới có những trường hợp đã thấy được việc thể hiện các hành vi gần gũi, yêu thương quá mức với cơ thể trẻ em cũng là điều không hợp lý, như việc nựng nịu bộ phận sinh dục của những đứa trẻ (PVS

Nam, 52 tuổi, học vấn 12/12). Tuy nhiên, ở hình thức cho trẻ xem phim ảnh đồi trụy, nữ giới lại có phản hồi cao hơn nam giới gấp gần 1,5 lần (53,1% so với 38,8%). Điều này cũng có thể do “nữ không bao giờ được và dám xem phim đồi trụy” nên đối với họ việc cho trẻ em xem loại phim này là có ý định xấu, mang tính chất kích động và rất gần với hành vi cưỡng bức, hiếp dâm nên họ phản ứng với hành vi này mạnh hơn nam giới (PVS Nữ, 62 tuổi, học vấn 12/12).

Kết quả khảo sát người dân về các đối tượng có thể xâm hại tình dục trẻ em cho thấy phần đông cho rằng đó là người không quen biết chiếm 63%, tiếp đến là họ hàng, hàng xóm chiếm 61% và thành viên trong gia đình chiếm 36%. Đặc biệt, một tỷ lệ rất thấp, chỉ 2% ý kiến cho rằng tất cả mọi người đều có thể trở thành đối tượng xâm hại tình dục trẻ em. Điều đó cho thấy, người dân lo lắng con cái họ có nguy cơ bị xâm hại bởi người lạ hoặc hàng xóm nhiều hơn bởi người thân trong gia đình.

Biểu đồ 2. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em phân theo giới tính người trả lời (%)



Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

Tóm lại, tuy người dân đã nhận thức được sự đa dạng của những hình thức xâm hại tình dục trẻ em, nhưng nhiều người, nhất là những người có trình độ học vấn thấp, vẫn còn hiểu các hình thức xâm hại tình dục trẻ em một cách đơn giản và đồng nhất với hành vi cưỡng bức, hiếp dâm.

### 3.2. Kiến thức về đối tượng xâm hại tình dục trẻ em

Xét ở góc độ giới tính người trả lời, nam

nam giới có xu hướng cho rằng đối tượng xâm hại tình dục trẻ em là những người có mối quan hệ gần gũi. Ngược lại, phần lớn nữ giới lại cho đó là những người không quen. Cụ thể, có 38% ý kiến nam giới cho rằng đối tượng xâm hại tình dục trẻ em là những thành viên trong gia đình so với nữ chỉ chiếm 34%. Đáng lưu ý, tỷ lệ nam giới cho rằng tất cả mọi người ai cũng đều có thể xâm hại tình dục

trẻ em chiếm 4% trong khi không có trường hợp nữ giới nào đồng quan điểm. Mặt khác, nữ giới lại cho rằng đối tượng xâm hại tình dục trẻ em là người không quen biết chiếm 74% cao hơn rất nhiều so với ý kiến của nam giới là 52%.

Bên cạnh đó, dưới chiều kích giới, việc nhận diện các đối tượng xâm hại tình dục trẻ em còn tồn tại một sự phân biệt đáng kể. Cụ thể tỷ lệ người trả lời có xu hướng đồng ý với nhận định đối tượng xâm hại tình dục trẻ em đều là nam, chiếm đến 71%, cao gấp gần 3 lần so với xu hướng không đồng ý.

Bảng 2. Mức độ đồng ý với quan điểm “Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em đều là nam”

| Mức độ đồng ý            | Tần suất |
|--------------------------|----------|
| 1 Hoàn toàn đồng ý       | 45       |
| 2                        | 26       |
| 3                        | 4        |
| 4                        | 15       |
| 5 Hoàn toàn không đồng ý | 10       |
| Tổng                     | 100      |

Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

Liên quan đến ý kiến của người dân về hiện tượng nữ giới xâm hại tình dục trẻ em, những chia sẻ định tính cho rằng nữ giới không thể nào trở thành đối tượng xâm hại tình dục, họ mặc định rằng người phụ nữ không thể đòi hỏi tình dục đến như vậy. Một trường hợp nữ, dân tộc Hoa, có những quan điểm tiêu biểu mang tính bất bình đẳng về nam và nữ trong cùng một hành động xâm hại tình dục

trẻ em: “Ai đâu nữ mà thiếu thốn vậy đâu, không có chuyện nữ mà thiếu thốn phải đi tìm trẻ em trai như vậy đâu”, “Thôi xấu xa quá, xấu hổ lắm. Không được, không được đâu. Thà nam sao cũng được, bao giờ nữ mà như vậy. Thí dụ người nam bao nhiêu vợ mà không được, cặp bồ bao nhiêu mà không được, nhưng nữ thì không được, người ta bàn tán hoài không dứt luôn đó. Không được, bỏ liền! Người ta đánh giá con người mình dữ lắm” (PVS Nữ, 45 tuổi, người Hoa).

Những thông tin trên cho thấy những quan niệm truyền thống về tình dục vẫn còn ảnh hưởng rất nhiều đến nhận thức của người dân. Xét ở khía cạnh nào đó, việc người nam xâm hại tình dục trẻ em có vẻ dễ cảm thông hơn là nữ. Quan niệm này gần với những lý giải của thuyết quyết định luận sinh học, không những coi tình dục là một bản năng mà còn biện hộ cho những hành vi lợi dụng, cưỡng hiếp của nam giới. Trường phái này cho rằng hành vi đó xuất phát từ sức mạnh không thể kiểm soát được của bộ phận sinh dục nam, hay nói cách khác nó biện hộ cho hành vi tự do tình dục của nam giới. Trong khi hành vi tình dục của người phụ nữ được xem chỉ nhằm thực hiện chức năng sinh sản (Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Nguyễn Ngọc Hường 2009: 34). Chính vì vậy, hầu hết đều cho rằng khó xảy ra chuyện nữ giới có hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

Nhìn chung, mặc dù người dân nhận thấy đối tượng xâm hại tình dục có thể

là những người có mối quan hệ thân thuộc, tuy nhiên người xa lạ vẫn là đối tượng được mọi người, đặc biệt là người mẹ, cho rằng đáng đề phòng nhất. Ngoài ra, những định kiến giới trong tình dục đã làm cho các bậc cha mẹ mất cảnh giác đối với các trường hợp nữ giới xâm hại tình dục trẻ.

### 3.3. Kiến thức về nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em

“Theo Báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới về sức khỏe và bạo lực (2002) có khoảng 20% phụ nữ và 5-10% nam giới đã từng bị xâm hại tình dục trong thời thơ ấu” (Trần Thị Cẩm Nhung 2012: 48). Ngoài ra, một báo cáo của WHO (2003) cho thấy trong số trẻ em dưới 18 tuổi có 8% là trẻ em trai và 25% trẻ em gái bị xâm hại tình dục (Đỗ Ngọc Khanh, Bahr Weiss 2012: 41). Điều đó minh chứng rằng trẻ em gái có nguy cơ bị xâm hại tình dục rất cao, nhưng không có nghĩa là trẻ em trai không có nguy cơ bị xâm hại.

Kết quả điều tra kiến thức của người dân về nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em cho thấy khá khả quan, khi có đến 52% ý kiến đã nhìn nhận được rằng trẻ trai hay gái đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ rất cao gần 50% ý kiến cho rằng xâm hại tình dục chỉ xảy ra ở trẻ em gái. Có rất nhiều phản ứng ngạc nhiên hoặc phủ định khi được đặt câu hỏi có hay không việc xâm hại tình dục đối với trẻ em nam; ngược lại họ

Bảng 3: Kiến thức về nạn nhân bị xâm hại tình dục phân theo giới tính người trả lời (%)

| Nạn nhân               | Giới tính người trả lời |           |
|------------------------|-------------------------|-----------|
|                        | Nam                     | Nữ        |
| Chỉ có trẻ em trai     | 1 (2%)                  | 1 (2%)    |
| Chỉ có trẻ em gái      | 13 (26%)                | 33 (66%)  |
| Cả trẻ trai và trẻ gái | 36 (72%)                | 16 (32%)  |
| Tổng số người trả lời  | 50 (100%)               | 50 (100%) |

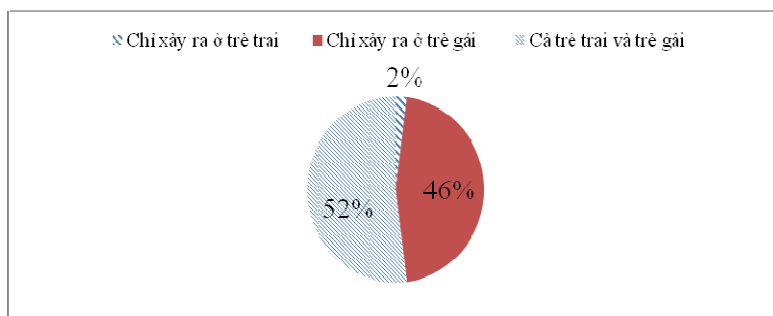
Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

lại có xu hướng sợ con, em trai mình xâm hại trẻ gái khác. Điều này có thể giải thích bằng việc nhiều người vẫn chưa chấp nhận có sự tồn tại của quan hệ tình dục đồng giới hay sự chủ động của nữ giới trong tình dục, như đã đề cập ở phần trên.

Kết quả điều tra cũng cho thấy nhận thức khác biệt giữa hai giới: tỷ lệ nam giới cho rằng trẻ trai hay gái đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao gấp 2,25 lần so với ý kiến của nữ giới (72% so với 32%). Trong khi, ý kiến của nữ giới cho rằng xâm hại tình dục chỉ xảy ra ở trẻ gái lại cao gấp hơn 2,5 lần so với ý kiến của nam giới (66% so với 26%). Điều đó cho thấy nữ có xu hướng ít thừa nhận xâm hại tình dục ở trẻ em trai.

Nhìn chung người dân trong mẫu khảo sát đã có phần nào nhận thức được rằng xâm hại tình dục trẻ em có thể xảy ra đối với cả trẻ trai lẫn trẻ gái. Tuy nhiên, vẫn còn gần một nửa ý kiến cho rằng nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em chỉ là trẻ em gái và điều đó có thể được xem là một nguyên nhân khiến trẻ em trai không

Biểu đồ 3. Kiến thức về nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em (%)



Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

được bảo vệ và chịu hệ quả lớn hơn so với trẻ gái. Như trong một bài viết khác đã đề cập “Đối với những xã hội ghê sợ đồng tính, không nhận diện được các mối nguy về tình dục ở trẻ em nam, điều đó có thể làm cho nhiều trường hợp trẻ gặp các vấn đề về tâm thần, bối rối về nhân dạng và thậm chí về sau này nó có thể trở thành những đối tượng xâm hại tình dục trẻ em” (Phương Trang 2012).

### 3.4. Kiến thức về hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em

Xâm hại tình dục trẻ em là một hành vi để lại những tổn thương trên nhiều phương diện không chỉ về mặt thể chất, tâm lý của trẻ em, mà còn ảnh hưởng về mặt xã hội và nguy hiểm nhất là những tác động đó có thể kéo dài suốt cuộc đời của trẻ (Trần Thị Cẩm Nhung 2012: 51).

Trong tài liệu tập huấn phòng ngừa xâm hại tình dục, thuộc dự án tuổi thơ - chương trình phòng ngừa do AusAID tài trợ và tổ chức Tầm nhìn thế giới thực hiện, có đề cập về những ảnh hưởng của xâm hại tình dục trẻ em. Cụ thể, về thể chất, xâm

hại tình dục có thể để lại nhiều di chứng, tổn thương ở nhiều mức độ khác nhau cho trẻ như gây đau đớn, thương tổn, chảy máu, mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc mang thai (đối

với trẻ gái). Về tâm lý, trẻ bị xâm hại tình dục có thể mang cảm giác tội lỗi, xấu hổ, lo lắng, sợ hãi, hoang loạn, trầm cảm, có những ý nghĩ tiêu cực hoặc những hành vi mất kiểm soát. Về mặt xã hội, trẻ bị xâm hại tình dục thường rất khó khăn trong giao tiếp và hòa đồng với những người xung quanh hoặc bị những người xung quanh kỳ thị, xa lánh. Những tổn thương này xảy ra vào giai đoạn trẻ đang trong quá trình hình thành nhân cách nên nó sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ, nhất là trong giai đoạn trưởng thành sau này.

Tuy nhiên, theo thông tin chia sẻ từ các phụ huynh về hậu quả của xâm hại tình dục thì điều đầu tiên mà họ thường nhắc đến đó là hậu quả về mặt tinh thần, nhưng họ cho rằng cũng không đáng kể. Thậm chí có những trường hợp cho rằng sức khỏe thể chất cũng sẽ không bị ảnh hưởng gì nhiều.

*“Theo chị không ảnh hưởng đến sức khỏe gì đâu. Bởi vì khi một lần như vậy rồi thì tới lớn cũng có ám ảnh vấn đề đó nhưng khi có bạn trai cũng bình*

Bảng 4: Xâm hại tình dục chỉ để lại hậu quả cho nữ

| Mức độ đồng ý            | Tần suất | Phần trăm (%) |
|--------------------------|----------|---------------|
| 1 Hoàn toàn đồng ý       | 59       | 59            |
| 2                        | 24       | 24            |
| 3                        | 1        | 1             |
| 4                        | 6        | 6             |
| 5 Hoàn toàn không đồng ý | 10       | 10            |
| Tổng:                    | 100      | 100           |

Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

*thường thôi. Mà nếu như mà cứ nghĩ đến ảnh hưởng sức khỏe thì sao đứa trẻ có thể lớn lên được tốt được”* (PVS Nữ, 45 tuổi, thông dịch viên tiếng Hoa).

Không chỉ vậy, hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em còn được đánh giá dựa theo giới tính của nạn nhân bị xâm hại. Số liệu từ khảo sát cho thấy phần lớn các ý kiến đều đồng tình với quan điểm cho rằng xâm hại tình dục chỉ để lại hậu quả cho trẻ em gái. Có đến 83% ý kiến trả lời có xu hướng đồng ý với quan niệm này, và 59% ý kiến hoàn toàn đồng ý. Chỉ có 16% ý kiến trái chiều, không đồng ý với quan điểm này.

Những thông tin phỏng vấn sâu tiếp tục cho thấy nhiều bậc phụ huynh cho rằng trẻ em trai không bị ảnh hưởng bởi xâm hại tình dục do trẻ không thể hoặc rất ít bị xâm hại. Trong khi đó, họ chỉ lo lắng cho trẻ gái vì những quan niệm liên quan đến trinh tiết.

*“Con trai thì không lo bởi vì có sợ nó lỗ lã hay mất cái gì đâu, còn con gái thì lo lắm, mất mát nhiều thứ, mình chỉ lo con gái thôi. Thường thì những trường hợp xảy ra xâm hại tình dục*

*chủ yếu là nữ nên nó chỉ để lại hậu quả nghiêm trọng cho nữ”* (PVS Nữ, 45 tuổi, thông dịch viên tiếng Hoa).

*“Hầu như 80% là không có ảnh hưởng gì tới bé trai”* (PVS Nam, 38 tuổi, sửa xe).

*“Nó không để lại hậu quả về sau, hoặc nếu có thì cũng không quan trọng”* (Nam, 40 tuổi, xe ôm).

Theo tác giả Trần Thị Cẩm Nhung (2012), chính các luật tục khắt khe với trẻ gái, sự không thừa nhận xâm hại tình dục trẻ em ở nam và quan hệ tình dục đồng giới là những yếu tố khiến trẻ em trai không được quan tâm và bảo vệ đúng cách. Trong khi với môi trường hiện nay trẻ em trai lại có nguy cơ bị xâm hại với mức độ nguy hiểm còn lớn hơn trẻ gái.

### 3.5. Kiến thức về môi trường nguy cơ

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn người dân cho rằng trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục là những trẻ sống trong môi trường gia đình thiếu quan tâm, chiếm 72%; tiếp đến đó là những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như khuyết tật, sống lang thang ngoài đường phố... chiếm 27%; và có 18% trường hợp cho rằng tất cả trẻ em dù sống trong môi trường nào cũng có nguy cơ bị xâm hại. Như vậy, phần lớn các phụ huynh nhận thức được vai trò quan trọng của gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ con cái khỏi nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Bảng 5: Kiến thức về môi trường trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

| Môi trường/hoàn cảnh                      | Giới tính người trả lời |          | Tổng     |
|---|-------------------------|----------|----------|
|   | Nam                     | Nữ       |          |
| Gia đình khó khăn về kinh tế              | 5 (10%)                 | 15 (30%) | 20 (20%) |
| Trẻ ít học                                | 1 (2%)                  | 10 (20%) | 11 (11%) |
| Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn     | 13 (26%)                | 14 (28%) | 27 (27%) |
| Gia đình thiếu sự quan tâm                | 34 (68%)                | 38 (76%) | 72 (72%) |
| Tất cả trẻ không phân biệt môi trường nào | 10 (20%)                | 8 (16%)  | 18 (18%) |
| Tổng số người trả lời                     | 50                      | 50       | 100      |

Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn cho thấy sự khác biệt giữa hai giới trong quan niệm này. Mặc dù, phần lớn cả hai giới đều cho rằng môi trường gia đình thiếu sự quan tâm là môi trường tiềm ẩn nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục cao nhất. Nhưng tỷ lệ nam giới đưa ra ý kiến này cao hơn nữ giới gấp 1,25 lần. Đáng lưu ý hơn, tỷ lệ nam giới cho rằng tất cả trẻ em sống trong môi trường nào cũng có nguy cơ bị xâm hại cũng cao hơn nữ giới (1,25 lần). Ngược lại, tỷ lệ nữ giới cho rằng trẻ sống trong điều kiện kinh tế khó khăn, trẻ không được học hành có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn nam giới, lần lượt là 20% (30% ở nữ và 10% ở nam), 18% (20% ở nữ và 2% ở nam).

Như vậy, mặc dù tất cả đều cho rằng gia đình thiếu sự quan tâm đến trẻ em là môi trường tồn tại nhiều nguy cơ trẻ có thể bị xâm hại tình dục. Tuy nhiên, có thể thấy nam giới có cái nhìn rộng hơn về các môi trường nguy cơ. Ngược lại nữ giới lại chú ý nhiều hơn nam giới ở các yếu tố về điều kiện kinh tế gia đình, học vấn của trẻ, và

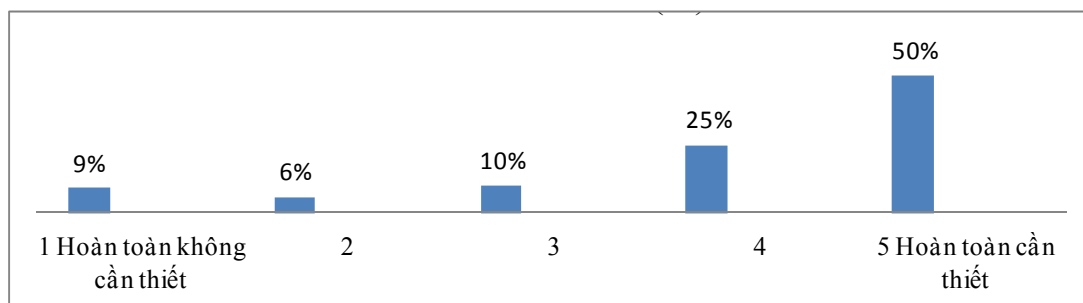
những khiếm khuyết về thể chất của trẻ.

### 3.6. Kiến thức về giáo dục giới tính

Giáo dục giới tính là một trong những việc rất quan trọng giúp trẻ vị thành niên hiểu biết về chính cơ thể mình, có được những kiến thức về sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục để tự bảo vệ mình (Đào Xuân Dũng 2002: 10). Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy các bậc cha mẹ đã nhận ra sự cần thiết phải giáo dục giới tính cho con, khi ý kiến của người trả lời gia tăng tỷ lệ thuận với mức độ cần thiết phải giáo dục giới tính. Từ 9% ý kiến cho rằng việc giáo dục giới tính là hoàn toàn không cần thiết đã tăng lên đến 25% cho rằng cần thiết và 50% cho rằng hoàn toàn cần thiết.

Ngoài ra, ý kiến cho rằng gia đình cũng được xem là một môi trường thiết yếu trong việc giáo dục giới tính cho trẻ em chiếm tỷ lệ cao nhất, 56%. Bên cạnh đó, việc giáo dục giới tính cần phải có sự phối hợp giữa nhiều phía, chiếm 23%; chỉ có 13% ý kiến cho rằng đó là trách nhiệm của nhà

Biểu đồ 4. Mức độ cần thiết của việc giáo dục giới tính cho trẻ em (%)



Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

trường; và 3% cho rằng để trẻ tự tìm hiểu.

Nhưng việc phụ huynh có thể thực hiện được giáo dục giới tính cho con phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Các thông tin định tính cho thấy phụ huynh đang gặp nhiều rào cản về kiến thức, về văn hóa và cả những định kiến trong việc thực hiện giáo dục giới tính cho con cái.

*Thứ nhất*, người dân vẫn còn mơ hồ về nội dung giáo dục giới tính cho con, hoặc hiểu sai về giáo dục giới tính. Khi hỏi cụ thể giáo dục giới tính là thế nào thì phụ huynh cho rằng đó là giáo dục cho con biết giữ gìn bản thân, con gái thì nên cẩn thận trong mối quan hệ với con trai.

*“Cũng nói con này kia, con cũng đừng có qua lại với con trai đồ hoặc là đi ra đường coi chừng đồ này kia vậy thôi”* (PVS Nữ, 62 tuổi, kinh doanh, học vấn 12/12).

*“Con còn nhỏ hai chữ giới tính con nghe con không hiểu, nhưng mà chị nói ừ thì cái thằng đó nó đi nó sẽ lột đồ con ra, rồi nó đè đầu con lúc đó con đau nè, rồi con đau con la lên thì*

*lúc đó có ai cứu con đâu”* (PVS Nữ, 31 tuổi, công nhân, học vấn 5/12).

Quan điểm thông thường của phụ huynh để bảo vệ trẻ khỏi tình trạng xâm hại tình dục là gia đình phải nghiêm khắc, không cho xài điện thoại, không cho chơi với bạn xấu, đi học về đúng giờ... Họ chưa thật sự chủ động lồng ghép giáo dục giới tính trong giáo dục con cái, để trẻ có thể tự tin và biết cách tự bảo vệ bản thân khi không có người thân bên cạnh, nhất là với các phụ huynh là công nhân thì thường ít thời gian chăm sóc con cái (PVS, Nam, công nhân, học vấn 9/12).

*Thứ hai*, các bậc cha mẹ thường cho rằng tình dục, giới tính là một vấn đề nhạy cảm nên việc trò chuyện với con trẻ về chủ đề này không dễ dàng, đôi khi còn làm cho trẻ tò mò và có những tư tưởng không tốt, dễ rơi vào tình trạng “vẽ đường cho hươu chạy”. Đó cũng là lý do mà nhiều bậc cha mẹ không muốn giáo dục giới tính cho con sớm hoặc không muốn nói trực tiếp với con.

*“Nói nó nghe thì đầu óc nó còn non lắm nó không hiểu, mắc công nó còn*

*tìm tòi” (PVS Nữ, 62 tuổi, kinh doanh). “Nếu nói sớm thì trẻ sẽ tò mò, sẽ tự tìm hiểu sâu xa quá, cái gì cũng chừng mực thôi” (PVS Nữ, 31 tuổi, công nhân).*

Ngoài ra, có những trường hợp cha mẹ lo lắng nếu dạy cho con các vấn đề giới tính sẽ khiến con không phát triển đúng như lứa tuổi của trẻ.

*“Con mình năm nay lớn nên cũng dạy, tại mình cũng không muốn cho bé phát triển sớm, rồi ra đường giống tính chất người lớn, nếu mà sau 12 tuổi thì vẫn có mức chưa nên dạy cho bé biết nhiều” (PVS Nam, 39 tuổi, quản lý công ty).*

Bên cạnh đó, còn tồn tại một sự phân biệt giới tính người con trong việc thực hiện giáo dục giới tính. Theo kết quả khảo sát định lượng, tỷ lệ trẻ em trai được giáo dục giới tính bởi gia đình thấp hơn so với trẻ em gái và ngược lại. Cụ thể, trẻ em gái được gia đình quan tâm giáo dục giới tính chiếm 61% so với trẻ trai là 52,5%. Trong khi ý kiến không giáo dục giới tính cho con cái cũng nhiều hơn ở những gia đình có con trai so với gia đình có con gái, 47,5% so với 39%.

Điều này có thể do phần lớn phụ

huynh không cho rằng trẻ em trai là nạn nhân của xâm hại tình dục và nếu có thì nó cũng bình thường và không để lại hậu quả nghiêm trọng; trẻ em trai không bị chi phối bởi quan niệm về trinh tiết nên vấn đề giáo dục giới tính thường ít được xem là quan trọng, hoặc nếu có thì chỉ nhắc nhở phải biết giữ chừng mực trong quan hệ với bạn gái. Đó là những câu chuyện được đề cập ở nhiều phụ huynh vì sợ con trai sẽ là người xâm hại những đứa bé gái khác (PVS Nữ, 45 tuổi, thông dịch viên tiếng Hoa học vấn 9/12; PVS Nữ, 31 tuổi, công nhân).

Như vậy, tuy các bậc phụ huynh đã nhận thức được cần phải giáo dục giới tính cho con nhưng một số phụ huynh vẫn chưa hiểu đúng bản chất của giáo dục giới tính là gì, vẫn xem giới tính là một vấn đề nhạy cảm không thể đề cập với con sớm. Không những vậy, ở họ phần nào còn có sự phân biệt giới tính con cái để truyền đạt nhiều hay ít về kiến thức này. Vì vậy, việc giáo dục giới tính cũng trở nên hạn chế đối với trẻ em trai và có thể để lại nhiều hệ lụy.

## KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, xâm hại tình dục trẻ em đã trở thành một chủ

Bảng 6. Giáo dục giới tính phân theo giới tính người con đầu

| Giáo dục giới tính của gia đình | Giới tính  |           | Tổng |
|---------------------------------|------------|-----------|------|
|                                 | Nam        | Nữ        |      |
| Có                              | 31 (52,5%) | 25 (61%)  | 56   |
| Không                           | 28 (47,5%) | 16 (39%)  | 44   |
| Tổng                            | 59 (100%)  | 41 (100%) | 100  |

Nguồn: Đinh Thị Kiều Oanh và các cộng sự 2015.

đề nóng trên các diễn đàn báo chí, cho thấy trẻ em đang bị đe dọa trước bối cảnh xã hội hiện nay. Nghiên cứu này góp phần tìm hiểu những kiến thức hiện có của các bậc phụ

huynh và những lỗ hổng cần phải trang bị thêm. Cuộc điều tra cho thấy các phụ huynh trong mẫu nghiên cứu đã có những quan ngại trước nguy cơ trẻ em bị xâm hại tình dục, nhưng phần lớn họ chưa có đủ kiến thức về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, thậm chí có khi còn hiểu một cách sai lệch. Họ chưa xác định được tất cả các loại đối tượng có thể xâm hại trẻ em, còn có những định kiến giới khi xác định trẻ em gái (hơn là trẻ em trai) có thể trở thành mục tiêu tấn công của các đối tượng xâm hại tình dục, cũng như việc không quá lo ngại về xâm hại tình dục ở trẻ trai. Điều đó có thể làm trẻ trai không được bảo vệ một cách đúng mức. Bên cạnh đó, giáo dục giới tính là một trong những vấn đề rất quan trọng, nhất là trong môi trường gia đình. Tuy nhiên, người dân trong mẫu khảo sát phần lớn vẫn chưa có

kiến thức chắc chắn, chưa hiểu đầy đủ giáo dục giới tính là giáo dục những nội dung gì, ở độ tuổi nào thì giáo dục đến mức nào. Cuối cùng, có thể nói ba định kiến giới (về trình tiết, sự chủ động trong tình dục và sự không thừa nhận quan hệ tình dục đồng giới) đã là những rào cản rất lớn để người dân có thể nhận thức đầy đủ sự đa dạng của xâm hại tình dục trẻ em.

Vì vậy, để bảo vệ trẻ em trước tình trạng xâm hại tình dục đang ngày càng gia tăng, cần phải có những biện pháp hỗ trợ người dân, đặc biệt là các phụ huynh có con nhỏ, nâng cao kiến thức về vấn đề này, bởi vì gia đình là một môi trường quan trọng trong việc xã hội hóa trẻ em. Đồng thời, cần thực hiện sớm việc giáo dục giới tính cho trẻ em và có những nội dung, phương pháp phù hợp với các lứa tuổi của trẻ. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> Công trình dự thi giải thưởng Euréka năm 2015 (do nhóm nghiên cứu: Đinh Thị Kiều Oanh (chủ nhiệm), Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Ngọc Thúy Dân, Trần Thị Mơ thực hiện).

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cổng Thông tin điện tử Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. *Hiến pháp năm 2013*. <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNViet Nam/ThongTinTongHop/hienphapnam2013>. Truy cập ngày: 4/5/2016.
2. Cổng thông tin điện tử Tòa án Nhân dân tối cao. 2014. “Các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm về xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái”. [http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/Baiviet?p\\_page\\_id=1754190&p\\_cateid=1751909&item\\_id=49285783&article\\_details=1](http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/Baiviet?p_page_id=1754190&p_cateid=1751909&item_id=49285783&article_details=1). Truy cập ngày 4/5/2016.
3. Đào Xuân Dũng. 2002. *Giáo dục giới tính vì sự phát triển vị thành niên*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đinh Thị Minh. 2005. “Giới thiệu chung Công ước quốc tế về quyền trẻ em”. <http://www.cmvn.org.vn/news/default.asp?id=385&menu=38>. Truy cập ngày 4/5/2016.
5. Đỗ Ngọc Khanh, Bahr Weiss. 2012. “Một số khó khăn của trẻ em đường phố”. *Tạp chí*

*Tâm lý học*, số 5(158).

6. Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Nguyễn Ngọc Hường. 2009. *Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại: chuyện dễ đùa mà khó nói*. Hà Nội: Nxb. Tri thức.
7. Phương Trang. 2012. “Cha mẹ ‘quên’ bảo vệ trẻ nam khỏi xâm hại tình dục trẻ em”. <http://giadinh.vnexpress.net/tin-tuc/cham-con/cha-me-quen-bao-ve-tre-nam-khoi-xam-hai-tinh-duc-2279273.html>. Truy cập ngày 4/5/2016.
8. Tổ chức Tầm nhìn thế giới và AusAID. 2013. *Tài liệu tập huấn phòng ngừa xâm hại tình dục (tài liệu dành cho trẻ em)*, thuộc dự án Tuổi thơ - chương trình phòng ngừa (AusAID tài trợ và tổ chức Tầm nhìn thế giới thực hiện).
9. Thu Minh. 2016. “Hậu quả khủng khiếp khi trẻ bị xâm hại tình dục cha mẹ cần biết”. <http://soha.vn/song-khoe/hau-qua-khung-khiep-khi-tre-bi-xam-hai-tinh-duc-cha-me-can-biet-20160401145214979.htm>. Truy cập ngày 15/2/2017.
10. Thư viện tỉnh Bình Dương. 2013. “Thuận An: quan tâm bảo vệ, chăm sóc trẻ em”. <http://www.thuvienbinhduong.org.vn/?ArticleId=cc6eab8c-4592-499d-9569-2af62d73cd77>. Truy cập ngày 09/10/2017.
11. Trần Thị Cẩm Nhung. 2012. “Một số cách tiếp cận nghiên cứu xâm hại tình dục trẻ em qua các nghiên cứu nước ngoài”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 6.